

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HSPT

Ngày: 31- 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSPT ngày 21/02/2023 đối với bị cáo Võ Thị Hồng P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Võ Thị Hồng P**, sinh năm 1984, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: số 211C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: số 47N khóm P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị K; chồng Lai Chí H (đã ly hôn), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 14/3/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Phạm Anh T – Luật sư của Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại bãi đất trống thuộc tổ 10, khóm T, phường T, thành phố V có diễn ra hoạt động mua bán số đề. Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố V kết hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra tại địa điểm nêu trên, qua kiểm tra phát hiện Võ Thị Hồng P đang có hành vi mua bán số đề thông qua điện thoại di động và 02 phôi đề. P khai nhận bắt đầu bán số đề cho người khác từ ngày 23/6/2022 cho đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh, có sim số 0774042183; 02 phôi đề và tiền Việt Nam 17.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Võ Thị Hồng P khai nhận: Từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam, P đã bán số đề cho người khác bằng cách người mua trực tiếp đến gặp P hoặc nhắn tin qua số điện thoại 0774.042.183 hoặc qua mạng xã hội Zalo của P để nói các con số đề muốn mua và số tiền mua, sau đó P ghi vào phôi đề để làm cơ sở tính toán tiền thắng thua khi có kết quả. Cụ thể, P đã thực hiện hành vi bán số đề từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022 như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau mở thưởng ngày 27/6/2022, P bán cho Nguyễn Ngọc L tổng cộng 16 con số đề với số tiền 2.240.000 đồng, trúng 04 con số đề với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của P trong ngày 27/6/2022 là 3.640.000 đồng.

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam gồm Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu mở thưởng ngày 28/6/2022, P bán cho Nguyễn Ngọc L tổng cộng 21 con số đề với số tiền 3.050.000 đồng, trúng 07 con số đề với số tiền 2.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của P trong ngày 28/6/2022 là 5.500.000 đồng.

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam gồm thành phố Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng mở thưởng ngày 29/6/2022, P bán số đề cho những người sau:

Nguyễn Ngọc L mua tổng cộng 15 con số đề với số tiền 2.950.000 đồng, trúng 05 con số đề với số tiền 1.750.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.700.000 đồng.

Nguyễn Ngọc Hà mua tổng cộng 04 con số đề với số tiền dùng để đánh bạc là 2.670.000 đồng, 04 con số đề do Hà mua đều không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.670.000 đồng.

Người nam đi xe đạp (không rõ họ, tên và địa chỉ) mua tổng cộng 13 con số đề với số tiền dùng để đánh bạc là 2.305.000 đồng, 13 con số đề do người này mua đều không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.305.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của P trong lần đánh bạc ngày 29/6/2022 của các đài Miền Nam là 9.675.000 đồng.

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Đà Nẵng, Khánh Hòa mở thưởng ngày 29/6/2022, P bán cho người nam đi xe đạp tổng cộng 12 con số đề với số tiền dùng để đánh bạc là 2.080.000 đồng, 12 con số đề do người này mua đều không trúng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của P trong lần đánh bạc ngày 29/6/2022 của các đài Miền Trung là 2.080.000 đồng.

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 29/6/2022, P bán số đề cho những người sau:

Nguyễn Ngọc L mua tổng cộng 05 con số đề với số tiền 640.000 đồng, 05 con số đề do L mua đều không trúng.

Nguyễn Ngọc H mua tổng cộng 03 con số đề với số tiền 1.620.000 đồng, 03 con số đề do Hà mua đều không trúng.

Trần Thị U mua tổng cộng 06 con số đề với số tiền 324.000 đồng, 06 con số đề do Hết mua đều không trúng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của P trong lần đánh bạc ngày 29/6/2022 của đài Miền Bắc là 2.584.000 đồng.

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các đài Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận mở thưởng ngày 30/6/2022, P bán cho một người phụ nữ tên N (không rõ họ, tên và địa chỉ) 01 con số đề với số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), chưa có kết quả xổ số thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của P trong lần đánh bạc ngày 30/6/2022 của các đài Miền Nam là 2.700.000 đồng.

Ngoài ra P khai nhận từ ngày 23/6/2022 đến ngày 26/6/2022 có bán số đề cho một số người mua khác không rõ họ, tên và địa chỉ, mỗi ngày thu lợi 150.000 đồng.

Qua lấy lời khai của Nguyễn Ngọc L thừa nhận hành vi mua số đề của P vào các ngày 27, 28 và 29/6/2022 như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6206 màu đen, có gắn sim số 0393.367.398 mà L dùng để liên lạc mua số đề của P. Trong đó ngày 28/6/2022 dựa trên kết quả xổ số các đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu mua 21 con số đề với số tiền 3.050.000

đồng, trúng 07 con số đề với số tiền 2.450.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của L ngày 28/6/2022 là 5.500.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hồng P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo P được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “đánh bạc”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/12/2022, bị cáo Võ Thị Hồng P có đơn kháng cáo với nội dung: bị cáo xin chuyển hình phạt 06 tháng tù giam thành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có tự nguyện nộp số tiền 20.539.000 đồng, trong đó tiền dùng để đánh bạc là 19.939.000 đồng và tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng theo án sơ thẩm đã buộc bị cáo nộp. Bị cáo xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo được tại ngoại nuôi con còn nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đối với bị cáo phạm tội đánh bạc. Đề nghị xem xét hành vi của bị cáo không phạm tội nhiều lần theo khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Số tiền bị cáo nộp 20.539.000 đồng để khắc phục hậu quả nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tình hình tội phạm đánh bạc đang ngày càng diễn biến phức tạp vì vậy xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo P là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng P 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng P đã đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P thừa nhận: vì mục đích sát phạt, ăn thua nhau bằng tiền để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo P đã làm thầu đề bán số đề cho nhiều người từ ngày 27/6/2022 đến 30/6/2022. Số tiền dùng để đánh bạc bị truy cứu trách nhiệm hình sự vào ngày 28/6/2022 là 5.500.000 đồng và ngày 29/6/2022 là 9.675.000 đồng.

Lời khai của bị cáo P tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm xử bị cáo P phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, bị cáo đã xem thường pháp luật. Bị cáo có hành vi phạm tội nhiều lần, bán số đề cho nhiều người mua; do đó, cần mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp số tiền dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 20.539.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải nộp; Cụ thể: 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000905 ngày 23/3/2023, 10.539.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000907 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Xét thấy bị cáo là người trực tiếp bán số đề và tự làm thầu đề, án sơ thẩm có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, xét kháng cáo xin hưởng án cải tạo không giam giữ của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Số tiền mà bị cáo đã nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Hồng P 06 tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo P được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Số tiền bị cáo P đã nộp là 20.539.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), cụ thể: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000905 ngày 23/3/2023 và 10.539.000 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0000907 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Hồng P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV: 01;
- CQTHAHS TPV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường T: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm